

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt định mức xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng và quy trình thực hiện một số nội dung về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông.*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp công thuộc Bộ Xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, chi tiết như Phụ lục I đính kèm.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về thông tin, hồ sơ, tài liệu cung cấp liên quan đến số lượng, chủng loại, giá mua xe, phương thức quản lý xe ô tô đề nghị được giao.

**Điều 2.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung có trách nhiệm:

- Thực hiện việc mua sắm, bố trí, quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô theo định mức nêu tại Điều 1 Quyết định này, bảo đảm phù hợp với phạm vi, đối tượng được sử dụng, khối lượng nhiệm vụ được giao, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan.

- Thực hiện rà soát, trình cơ quan có thẩm quyền xử lý xe ô tô dôi dư (nếu có) theo các hình thức quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 186/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành; thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ lái xe khi xử lý xe ô tô dôi dư (nếu có) theo quy định của pháp luật về lao động; hạch toán và công khai chi phí sử dụng xe ô tô, chi phí khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác theo quy định của pháp luật; cập nhật dữ liệu về xe ô tô vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định.

- Trên cơ sở định mức được ban hành tại Quyết định này, trường hợp cấp có thẩm quyền có hướng dẫn mới về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô hoặc tình hình tổ chức bộ máy, số lượng biên chế, nhu cầu công tác có sự điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung định mức; báo cáo Bộ Xây dựng xem xét, giải quyết theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, đồng thời bãi bỏ tiêu chuẩn, định mức xe ô tô phục vụ công tác chung đã được phê duyệt/chấp thuận tại các Quyết định, văn bản do Bộ Xây dựng ban hành trước đây (như Phụ lục II đính kèm).

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, phục vụ công tác chung và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KH-TC (Binh).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Việt Hùng**

**Phụ lục I**

**ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁC CHỨC DANH, PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / /2025 của Bộ Xây dựng)

	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>A</b>	<b>XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁC CHỨC DANH</b>		
1	Văn phòng Bộ	10	
<b>B</b>	<b>XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG</b>		
1	Văn phòng Bộ	15	
2	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng	4	
3	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	2	
4	Cục Phát triển đô thị	3	
5	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	3	
6	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản	1	
7	Cục Đường bộ Việt Nam	29	Được phân bổ thêm 01 xe từ số lượng xe định mức của Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia
8	Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	43	
9	Cục Hàng không Việt Nam	14	
10	Cục Đường sắt Việt Nam	3	
11	Cục Đăng kiểm Việt Nam	3	
12	Cục Y tế giao thông vận tải	1	
13	Học viện Hàng không Việt Nam	3	
14	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	4	
15	Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh	5	
16	Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	4	
17	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	4	

	<b>Tên cơ quan, đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
(1)	(2)	(3)	(4)
18	Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh	3	
19	Trường Đại học Xây dựng miền Trung	2	
20	Trường Đại học Xây dựng miền Tây	2	
21	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương I	2	
22	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương II	2	
23	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương IV	2	
24	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V	2	
25	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III	2	Tạm giao cho đến khi hoàn thành sắp xếp theo chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại văn bản số 9208/BXD-TCCB ngày 29/8/2025
26	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương VI	2	
27	Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1	1	
28	Trung tâm Điều dưỡng - Phục hồi chức năng Sầm Sơn	1	
29	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng	5	
30	Trung tâm Công nghệ thông tin	2	
31	Báo Xây dựng	3	
32	Tạp chí Xây dựng	1	
33	Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải	5	
34	Viện Khoa học công nghệ xây dựng	5	
35	Viện Vật liệu xây dựng	4	
36	Viện Kinh tế xây dựng	3	
37	Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia	12	Giảm 02 xe so với định mức quy định để phân bổ cho cơ quan, đơn vị khác
38	Viện Kiến trúc quốc gia	3	

	<b>Tên cơ quan, đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
39	Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh	3	
40	Ban Quản lý dự án Thăng Long	3	
41	Ban Quản lý dự án 2	3	
42	Ban Quản lý dự án 7	2	
43	Ban Quản lý dự án 85	3	
44	Ban Quản lý dự án Hàng hải và Đường thủy	2	
45	Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận	3	
46	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành - Bộ Xây dựng	1	
47	Nhà xuất bản Xây dựng	2	Được phân bổ thêm 01 xe từ số lượng xe định mức của Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia
48	Ban Quản lý dự án Đường sắt	4	
<b>TỔNG</b>		<b>241</b>	

**Ghi chú:**

1) Về giá mua xe ô tô tối đa:

- Giá mua xe ô tô phục vụ công tác các chức danh thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 153/2025/NĐ-CP);

- Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 153/2025/NĐ-CP);

2) Về chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung: theo khoản 1 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 153/2025/NĐ-CP);

3) Về phương thức quản lý: quản lý trực tiếp.

### Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng	3	
2	Chi cục tại Thành phố Hồ Chí Minh		
3	Trung tâm Tư vấn Kinh tế xây dựng	1	
4	Trung tâm Nghiên cứu và tư vấn xây dựng		
5	Trung tâm Tư vấn và phát triển đô thị phía Nam		
	<b>TỔNG</b>	<b>4</b>	

**Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng**

<b>ST T</b>	<b>Tên cơ quan, đơn vị</b>	<b>Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
1	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	1	
2	Trung tâm Phát triển Công nghệ quản lý và Kiểm định xây dựng	1	
	<b>TỔNG</b>	<b>2</b>	

## Cục Phát triển đô thị

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Cục Phát triển đô thị	2	
2	Ban Quản lý dự án phát triển đô thị		
3	Trung tâm Thông tin, Hợp tác quốc tế và Tư vấn phát triển đô thị	1	
	<b>TỔNG</b>	<b>3</b>	



### Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	2	
2	Trung tâm Kết cấu hạ tầng xây dựng	1	
	<b>TỔNG</b>	<b>3</b>	

**Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản**

<b>STT</b>	<b>Tên cơ quan, đơn vị</b>	<b>Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
1	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản	1	
2	Trung tâm Nghiên cứu nhà ở và thị trường bất động sản		
	<b>TỔNG</b>	<b>1</b>	

## Cục Đường bộ Việt Nam

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Cơ quan Cục Đường bộ Việt Nam	5	
2	Khu Quản lý đường bộ I	2	
3	Khu Quản lý đường bộ II	2	
4	Khu Quản lý đường bộ III	2	Phân bổ thêm 1 xe so với định mức quy định
5	Khu Quản lý đường bộ IV	2	
6	Ban Quản lý dự án 3	2	
7	Ban Quản lý dự án 4	2	
8	Ban Quản lý dự án 5	1	
9	Ban Quản lý dự án 8	1	
10	Trường Cao đẳng GTVT Đường bộ	2	
11	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ	2	
12	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 1	1	
13	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 2	2	
14	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3	2	
15	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 4	1	
	<b>TỔNG</b>	<b>29</b>	

## Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Văn phòng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	4	
2	Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Bắc	1	
3	Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam	1	
4	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	3	
5	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực II	2	
6	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực III	2	
7	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực IV	2	
8	Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh	2	
9	Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng	1	
10	Cảng vụ Hàng hải Thái Bình	1	
11	Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa	1	
12	Cảng vụ Hàng hải Nghệ An	1	
13	Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh	1	
14	Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị	1	
15	Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế	1	
16	Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng	1	
17	Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi	1	
18	Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn	1	
19	Cảng vụ Hàng hải Nha Trang	1	
20	Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận	1	
21	Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai	1	
22	Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh	3	
23	Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ	1	
24	Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang	1	
25	Trường Cao đẳng Hàng hải và Đường thủy I	2	
26	Trường Cao đẳng Hàng hải và Đường thủy II	2	
27	Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải Việt Nam	4	
	<b>TỔNG</b>	<b>43</b>	

## Cục Hàng không Việt Nam

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam	4	
2	Cảng vụ Hàng không miền Bắc	3	
3	Cảng vụ Hàng không miền Trung	2	
4	Cảng vụ Hàng không miền Nam	4	
5	Trung tâm y tế hàng không	1	
	<b>TỔNG</b>	<b>14</b>	

**Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng**

<b>STT</b>	<b>Tên cơ quan, đơn vị</b>	<b>Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng	4	
2	Phân viện miền Nam	1	
	<b>TỔNG</b>	<b>5</b>	

## Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Trụ sở Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia	3	
2	Cung triển lãm kiến trúc, quy hoạch xây dựng quốc gia	1	
3	Viện Quy hoạch xây dựng phát triển nông thôn	1	
4	Phân viện Quy hoạch đô thị và nông thôn miền Trung	1	
5	Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam	1	
6	Trung tâm Chuyển giao công nghệ quy hoạch xây dựng	1	
7	Trung tâm Khảo sát quy hoạch xây dựng	1	
8	Trung tâm Tư vấn kiến trúc và đầu tư xây dựng	1	
9	Trung tâm Quản lý kỹ thuật và kiểm định xây dựng		
10	Viện Quy hoạch môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn	1	
11	Viện Nghiên cứu thiết kế đô thị	1	
	<b>TỔNG</b>	<b>12</b>	

**Phụ lục II**  
**DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN CẦN BÃI BỎ**  
(Kèm theo Quyết định số            /QĐ-BXD ngày    /    /2025 của Bộ Xây dựng)

TT	Tên cơ quan/đơn vị	Văn bản xác định số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, công tác chung	Cơ quan ban hành	Nội dung bãi bỏ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng (cũ)	Quyết định số 151/QĐ-BXD ngày 05/3/2024	Bộ Xây dựng (cũ)	Bãi bỏ toàn bộ
2	Văn phòng Bộ GTVT	Văn bản số 10787/BGTVT-TC ngày 07/10/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ
3	Cục Đường cao tốc Việt Nam			
4	Cục Quản lý đầu tư xây dựng	Văn bản số 5633/BGTVT-TC ngày 28/5/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ
5	Cục Đường sắt Việt Nam	Văn bản số 5580/BGTVT-TC ngày 27/5/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ
6	Cục Hàng không Việt Nam	Văn bản số 10166/BGTVT-TC ngày 20/9/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ



<b>TT</b>	<b>Tên cơ quan/đơn vị</b>	<b>Văn bản xác định số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, công tác chung</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Nội dung bãi bỏ</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
7	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Văn bản số 10454/BGTVT-TC ngày 27/9/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung
8	Cục Đường bộ VN	- Văn bản số 3873/BGTVT-TC ngày 11/4/2024 - Văn bản số 11589/BGTVT-TC ngày 24/10/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung
9	Cục Hàng hải Việt Nam	Văn bản số 8041/BGTVT-TC ngày 29/7/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung
10	Cục Y tế giao thông vận tải	Văn bản số 9807/BGTVT-TC ngày 11/9/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung
11	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Văn bản số 6785/BGTVT-TC ngày 27/6/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung

<b>TT</b>	<b>Tên cơ quan/đơn vị</b>	<b>Văn bản xác định số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, công tác chung</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Nội dung bãi bỏ</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
12	Báo Giao thông	Văn bản số 5581/BGTVT-TC ngày 27/5/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ
13	Tạp chí Giao thông vận tải	Văn bản số 4037/BGTVT-TC ngày 16/4/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ
14	Trung tâm Công nghệ thông tin	Văn bản số 7026/BGTVT-TC ngày 02/7/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ
15	Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	Văn bản số 4670/BGTVT-TC ngày 03/5/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ
16	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	Văn bản số 10320/BGTVT-TC ngày 25/9/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung
17	Học viện Hàng không Việt Nam	Văn bản số 6333/BGTVT-TC ngày 13/6/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung

<b>TT</b>	<b>Tên cơ quan/đơn vị</b>	<b>Văn bản xác định số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, công tác chung</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Nội dung bãi bỏ</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
18	Trường Cán bộ quản lý GTVT	Văn bản số 11096/BGTVT-TC ngày 14/10/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung
19	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương I			
20	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương II			
21	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương IV			
22	Trường Đại học Công nghệ GTVT			
23	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam			
24	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III	Văn bản số 10747/BGTVT-TC ngày 04/10/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung

<b>TT</b>	<b>Tên cơ quan/đơn vị</b>	<b>Văn bản xác định số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, công tác chung</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Nội dung bãi bỏ</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
25	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V	Văn bản số 10656/BGTVT-TC ngày 03/10/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung
26	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương VI	Văn bản số 10748/BGTVT-TC ngày 04/10/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung
27	Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh	Văn bản số 11083/BGTVT-TC ngày 14/10/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung
28	Ban Quản lý dự án 2	Văn bản số 1039/BGTVT-TC ngày 26/01/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung
29	Ban Quản lý dự án 6	Văn bản số 4073/BGTVT-TC ngày 16/4/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ
30	Ban Quản lý dự án 7	Văn bản số 4072/BGTVT-TC ngày 16/4/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ

<b>TT</b>	<b>Tên cơ quan/đơn vị</b>	<b>Văn bản xác định số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, công tác chung</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Nội dung bãi bỏ</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
31	Ban Quản lý dự án 85	Văn bản số 1255/BGTVT-TC ngày 01/02/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ
32	Ban Quản lý dự án Đường Hồ Chí Minh	Văn bản số 4263/BGTVT-TC ngày 23/04/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ
33	Ban Quản lý dự án Đường sắt	Văn bản số 1038/BGTVT-TC ngày 26/01/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung
34	Ban Quản lý các dự án Đường thủy	Văn bản số 1605/BGTVT-TC ngày 16/02/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ nội dung liên quan đến định mức xe ô tô phục vụ công tác chung
35	Ban Quản lý dự án Hàng hải	Văn bản số 934/BGTVT-TC ngày 25/01/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ
36	Ban Quản lý dự án Thăng Long	Văn bản số 4391/BGTVT-TC ngày 24/4/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ
37	Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận	Văn bản số 4583/BGTVT-TC ngày 02/5/2024	Bộ Giao thông vận tải	Bãi bỏ toàn bộ